

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện, giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022;

Căn cứ Công văn số 5291/BKHĐT-TH ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 2021;

Căn cứ Công điện số 7776/CD-VPCP ngày 25/10/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 2021;

Căn cứ Công văn số 6682/BTC-ĐT ngày 07/6/2018 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng tháng;

Căn cứ Công văn số 5971/BTC-ĐT ngày 20/5/2020 của Bộ Tài chính về báo cáo giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 848/BKHĐT-TH ngày 11/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và báo cáo kết quả kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng;

Thực hiện Thông báo số 01/TB-HĐND ngày 13/01/2022 của Thường trực HĐND thành phố về kết luận tại phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2022, UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố về tình hình thực hiện, giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

- Theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021 giao thành phố Đà Nẵng là **7.075,11 tỷ đồng**, trong đó: (1) vốn trong nước là **6.247,31 tỷ đồng**, gồm: vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 4.884,888 tỷ đồng (*ngân sách tập trung 2.019,888 tỷ đồng; sử dụng đất 2.700 tỷ đồng; xố số kiến thiết 165 tỷ đồng*), vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 1.362,422 tỷ đồng và (2) vốn nước ngoài là **827,8 tỷ đồng** (*trung ương hỗ trợ 470 tỷ đồng, vốn vay lại của Trung ương vay nước ngoài 357,8 tỷ đồng*).

Trên cơ sở Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021 là **6.935,11 tỷ đồng**, gồm: (1) vốn trong nước: **6.247,31 tỷ đồng** (không thay đổi) và (2) vốn nước ngoài (ODA) là **687,8 tỷ đồng, giảm 140 tỷ đồng** nguồn ODA của dự án Phát triển bền vững¹.

- Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố đã trình Thành ủy, HĐND thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và điều chỉnh tại kỳ họp HĐND giữa năm 2021 của thành phố là **9.699,322 tỷ đồng** (tăng so với trung ương giao: 2.764,222 tỷ đồng), gồm: vốn trong nước: 9.011,522 đồng²; vốn nước ngoài: 687,8 tỷ đồng.

- Đến cuối năm 2021, HĐND thành phố thống nhất điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2021 tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 với tổng nguồn là: **8.159,696 tỷ đồng**³ (cao hơn 1.224,586 tỷ đồng so với Trung ương giao), gồm: vốn trong nước: 7.471,896 tỷ đồng⁴; vốn nước ngoài: 687,8 tỷ đồng.

2. Về công tác chỉ đạo, triển khai trong năm 2021

UBND thành phố đã báo cáo chi tiết đến HĐND thành phố tại kỳ họp cuối năm 2021 theo Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 14/12/2021 về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch năm 2022. Kết thúc 13 tháng thực hiện và giải ngân, tổng kết một số nội dung chủ yếu như sau:

- UBND thành phố Đà Nẵng đã khẩn trương giao kế hoạch vốn năm 2021 ngay từ cuối năm 2020; ban hành Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về việc kế hoạch đền bù giải tỏa các dự án trên địa bàn thành phố năm 2021 để tạo sự chủ động trong triển khai và thực hiện, giám sát, kiểm tra, đồng thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc lớn nhất trong việc giải ngân kế hoạch vốn được giao; ban hành Công văn số 1170/UBND-SKHĐT ngày 04/3/2021 quy định chi tiết tỷ lệ giải ngân đến từng thời điểm cụ thể (các mốc 30/4, 30/6, 30/9, 30/10, 31/12 và 31/01 năm sau), đồng thời chỉ đạo lấy kết quả giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản (kể cả vốn đền bù, giải tỏa) làm một trong những chỉ tiêu để xét thi đua, khen thưởng.

- Thành phố đã thành lập 02 tổ công tác liên ngành nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về đất đai, quy hoạch, tài chính và các vấn đề có liên quan khác đối với các dự án, khu đất trên địa bàn thành phố... Phân công Lãnh đạo UBND thành phố phụ trách địa bàn và lĩnh vực, thủ tục đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là

¹ Trung ương hỗ trợ 330 tỷ đồng, vốn vay lại của Trung ương vay nước ngoài 357,8 tỷ đồng.

² Vốn đầu tư trong cân đối NS địa phương 7.649,1 tỷ đồng, vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 1.362,422 tỷ đồng

³ Tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của thành phố Đà Nẵng. UBND thành phố đã có Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

⁴ Vốn đầu tư trong cân đối NS địa phương 6.161,429 tỷ đồng, vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 1.362,422 tỷ đồng.

việc tăng cường kiểm tra thực tế, tập trung tháo gỡ trong công tác giải phóng mặt bằng... Tổ chức các cuộc họp liên quan đến tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, qua đó, Lãnh đạo UBND thành phố (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố) trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng dự án, trong đó phân công cụ thể Lãnh đạo thành phố phụ trách Tổ công tác 509 và Tổ công tác 602 để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- UBND thành phố ban hành Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để thay thế Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thành phố quy định về quản lý đầu tư, xây dựng, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và quy định hiện hành, trong đó đã tăng cường phân cấp, phân quyền trong quyết định đầu tư, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và các thủ tục khác...

- Đặc biệt, năm 2021, trước thách thức lớn do dịch bệnh Covid-19, nhất là đợt bùng phát vào tháng 5/2021 và tháng 7/2021, thành phố phải thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt như cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn thành phố, thực hiện yêu cầu “ai ở đâu ở yên đó”, quán triệt triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ ngày 29/6/2021, Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021, Công điện số 1082/CĐ-TTg ngày 16/8/2021, Công điện số 7776/CĐ-VPCP ngày 25/10/2021... nhằm đảm bảo mục tiêu kìm đẩy lùi dịch bệnh và phát triển kinh tế; cùng với sự hỗ trợ tích cực và kịp thời của Trung ương và các địa phương, toàn thể hệ thống chính trị và nhân dân thành phố đã tập trung mọi nguồn lực để dập dịch, phòng chống dịch trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt và thần tốc nhất để sớm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, khắc phục hậu quả bão, lũ; đồng thời chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để duy trì, cải thiện tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 như:

+ Giao nhiệm vụ cụ thể, chi tiết cho các chủ đầu tư, quản lý dự án, các Sở, Ngành, các đơn vị liên quan từ khâu chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, tổ chức triển khai thi công đến nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán công trình...

+ Yêu cầu các cơ quan chuyên môn sắp xếp, bố trí nhân sự để thẩm định hồ sơ thủ tục liên quan đến dự án đảm bảo chất lượng, rút ngắn thời gian xử lý.

+ Phân loại thứ tự ưu tiên đền bù giải tỏa đối với các nhóm công trình, dự án. Quy định số lượng hồ sơ hoàn thành theo quý, giao trách nhiệm cụ thể đối với Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng các quận, huyện và các Chủ đầu tư, quản lý dự án trong công tác đền bù giải tỏa...

+ Yêu cầu các Ban giải phóng mặt bằng khẩn trương thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm, chủ động thực hiện và kịp thời báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền những nội dung vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng - một trong những vướng mắc lớn nhất trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

+ Tổng rà soát về tình hình hoạt động, tổ chức, công tác quản lý, điều hành... của các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố để có giải pháp triển khai thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

+ Yêu cầu các đơn vị thường xuyên báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công hằng tháng của đơn vị, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc của từng dự án cụ thể để UBND thành phố có cơ sở tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án trên địa bàn.

+ Ban hành Công văn số 6328/UBND-SKHĐT ngày 22/9/2021 và Công văn số 6777/UBND-SKHĐT ngày 07/10/2021 đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, trong đó, yêu cầu các chủ đầu tư, quản lý dự án chủ động đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn không thể giải ngân, đồng thời có cam kết về tiến độ, tỷ lệ giải ngân của đơn vị và từng dự án; chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch và triển khai thực hiện các công trình trở lại sau khi thành phố có chủ trương nói lỏng giãn cách; quyết liệt cắt giảm kế hoạch vốn các công trình, dự án chậm tiến độ, không thể giải ngân...

+ Chỉ đạo các chủ đầu tư, quản lý dự án khẩn trương thực hiện, có kế hoạch chi tiết giải ngân trong từng tháng đối với từng chủ đầu tư và dự án chi tiết; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm; xem xét trách nhiệm đến từng cá nhân cụ thể; xem kết quả giải ngân là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức, cá nhân liên quan; tính tỷ lệ giải ngân có phần kinh phí đền bù giải tỏa cho UBND các quận, huyện; khẩn trương rà soát, nghiên cứu việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền liên quan đến giải tỏa, đền bù cho các địa phương; đề nghị các đồng chí Bí thư các quận, huyện ủy, Chủ tịch UBND các quận, huyện nâng cao vai trò trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị tại địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn, đảm bảo tiến độ giải ngân theo cam kết...

+ Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị rà soát, báo cáo, đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang các công trình đã có Quyết định phê duyệt quyết toán, có khối lượng hoàn thành, các công trình trọng điểm, động lực và các công trình cần đẩy nhanh tiến độ, có nhu cầu vốn đền bù giải tỏa cho các khu đất giao cho nhà đầu tư...

3. Kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021

Với sự quyết liệt, đồng bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các giải pháp kịp thời nhằm thực hiện mục tiêu kép đẩy lùi dịch bệnh và phát triển kinh tế; đảm bảo giải ngân kế hoạch đầu tư công là động lực, đóng góp tích cực trong kích thích tăng trưởng theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, với sự nỗ lực, phối hợp của các ngành, các cấp, chủ đầu tư, đơn vị... trước, trong và sau khi dịch bệnh được cơ bản kiểm soát và công tác khắc phục hậu quả bão lũ được thực hiện tốt, tình hình thực hiện và giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 của thành phố đạt kết quả tích cực, cụ thể như sau:

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đến ngày **31/01/2022** đạt **7.167.840** triệu đồng, đạt **103,4%** kế hoạch được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao và đạt **87,8%** kế hoạch do HĐND thành phố giao (*đạt mức cao so với các năm qua*), trong đó: (1) nguồn ngân sách tập trung đạt 1.429.505 triệu đồng, bằng 81,43% kế hoạch thành phố giao; nguồn sử dụng đất đạt 1.983.213 triệu đồng, bằng 92,34% kế hoạch thành phố giao; nguồn xổ số kiến thiết đạt 155.817 triệu đồng, bằng 94,43% kế hoạch thành phố giao; nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu bằng 1.108.631 triệu đồng, bằng 81,4% kế hoạch giao; nguồn vốn năm trước chuyển sang đạt 2.032.469 triệu đồng, bằng 99,2% kế hoạch thành phố giao; nguồn ngoài nước đạt 458.205 triệu đồng, bằng 66,62% kế hoạch thành phố giao; (2) số vốn thanh toán đạt 5.865.604 triệu đồng, bằng 81,8% tổng giá trị giải ngân và số vốn tạm ứng đạt 1.302.232 triệu đồng, bằng 18,2% tổng giá trị giải ngân; (3) vốn xây lắp giải ngân đạt 6.162.840 triệu đồng/7.102.618 triệu đồng, bằng **86,8%** kế hoạch và vốn đền bù giải tỏa giải ngân đạt 1.005.000 triệu đồng/ 1.057.078 triệu đồng, bằng **95,1%** kế hoạch.

Kế hoạch vốn còn lại năm 2021 chưa giải ngân là **991.856 triệu đồng**, trong đó: (1) ngân sách địa phương là **628.586 triệu đồng** và (2) vốn trung ương là **363.269 triệu đồng**, trong đó vốn trung ương trong nước 253.791 triệu đồng với số có nhu cầu kéo dài sang năm 2022 là **251.908 triệu đồng** và vốn nước ngoài là 109.479 triệu đồng không có nhu cầu kéo dài sang năm 2022.

Như vậy, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 của thành phố Đà Nẵng đạt cao hơn mức Trung ương giao theo tinh thần Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ và Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ (*yêu cầu trên 95% kế hoạch TW giao*). Đây là nỗ lực lớn của toàn thể các cấp lãnh đạo, các ngành, địa phương; các chủ đầu tư, quản lý dự án và đơn vị có liên quan trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

(Chi tiết tình hình giải ngân vốn đầu tư công theo các phụ lục đính kèm)

Một số chủ đầu tư, quản lý dự án có giải ngân cao (tỷ lệ đạt trên 95%) như: Ban QLDA Hạ tầng và Phát triển đô thị, Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông, Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp, BQL các dự án Phát triển hạ tầng KCN và công nghệ cao Đà Nẵng; Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố; UBND quận Hải Châu, UBND quận Thanh Khê, UBND quận Liên Chiểu, UBND quận Sơn Trà...

Trong năm 2021, nhiều dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: Vườn tượng APEC mở rộng (Khu đất bên cạnh công viên APEC); Cải tạo cụm nút giao thông phía Tây cầu Trần Thị Lý (cơ bản hoàn thành); Trụ sở làm việc mới của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố tại số 32 Bạch Đằng; Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Trần Cao Vân; Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Núi Thành... Một số dự án đã khởi công và đẩy nhanh

tiến độ thực hiện như: Cải tạo, nâng cấp cơ sở 42 Bạch Đằng để làm Bảo tàng Đà Nẵng; Trạm trung chuyển rác thải khu vực Sơn Trà; Quảng trường kết hợp đậu xe cuối tuyến đường Nguyễn Sinh Sắc; Khu vực phía Tây hồ điều tiết thuộc khu dân cư Phần Lãng 2 (giai đoạn 2)...

Một số dự án lớn có tiến độ triển khai và giá trị giải ngân tích cực như: Dự án Khu Công nghệ cao Đà Nẵng; Nâng cấp, cải tạo đường ĐT 601; Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan; Tuyến đường vành đai phía Tây đoạn từ Quốc lộ 14B đến đường Hồ Chí Minh; Nhà máy nước Hòa Liên, Khu công viên phần mềm số 2 (g/đ 1); Dự án Cải thiện môi trường nước khu vực phía Đông quận Sơn Trà; Tuyến ống thu gom nước thải đường Nguyễn Tất Thành; Khu TĐC phục vụ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hòa Phong; Khu TĐC phục vụ giải tỏa dự án tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hòa Khương...

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu. Ngoài ra, thành phố đã chỉ đạo tập trung rà soát, cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 để trình Thành ủy và HĐND thành phố thông qua Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17/2/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố thành phố Đà Nẵng.

Song song với việc tập trung đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình động lực, trọng điểm, các công trình điểm nhấn trong năm 2021 và các lĩnh vực, hoạt động kinh tế, Thành phố đã quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực, nhóm công trình trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, môi trường... tiêu biểu như việc trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhiều công trình trường học nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác dạy và học trên địa bàn thành phố; đầu tư các cơ sở, bệnh viện chuyên sâu, y tế chất lượng cao, y tế cấp cơ sở... đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, vướng mắc về thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải tỏa... nên tiến độ giải ngân của các công trình, dự án chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, nhất là khoảng thời gian tạm dừng thi công các công trình, dự án để đảm bảo mục tiêu phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh.

Ngoài ra, theo số liệu báo cáo sau cùng của Kho bạc nhà nước, năm 2021 thành phố còn tập trung giải ngân số kế hoạch vốn năm 2020 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2021 là **1.341,067 tỷ đồng** gồm: (1) vốn trong nước là 1.232.697 triệu đồng⁵, (2) vốn nước ngoài 55.180 triệu đồng (vốn

⁵ Nguồn ngân sách tập trung 47.497 triệu đồng; nguồn sử dụng đất 432.983 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi các năm trước chuyển sang 730.864 triệu đồng; nguồn xổ số kiến thiết 16.146 triệu đồng; nguồn TW bổ sung có mục tiêu 5.207 triệu đồng.

nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước) và (3) vốn các quận, huyện là 53.190 triệu đồng.

Kết quả, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 đạt **812.030 triệu đồng/1.341.067 triệu đồng, bằng 60,6% tổng kế hoạch vốn được kéo dài, trong đó:** (1) vốn trong nước giải ngân 758.842 triệu đồng/1.232.697 triệu đồng, bằng **62%** kế hoạch⁶; (2) vốn nước ngoài giải ngân 4.930 triệu đồng/55.180 triệu đồng⁷, bằng **09%** kế hoạch và (3) vốn các quận, huyện giải ngân 48.258 triệu đồng/53.190 triệu đồng, bằng **91%** kế hoạch.

4. Về giải ngân vốn ngân sách Trung ương năm 2021

- Giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2021 gặp nhiều khó khăn, tổng kế hoạch vốn được giao (cả vốn trong và ngoài nước) là **1.692,422 tỷ đồng**, giải ngân đến ngày 31/01/2022 đạt 1.329,153 tỷ đồng, bằng 78,54% kế hoạch giao (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Việc giải ngân vốn ngân sách trung ương chậm so với các năm chủ yếu do các dự án liên vùng không giải ngân được, cụ thể:

(1) Dự án đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu (200 tỷ đồng) có quy mô liên vùng, là dự án mới, được giao kế hoạch vốn năm 2021 sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư và chỉ được giải ngân sau khi được giao kế hoạch trung hạn (*ngày 15/9/2021*) và do thủ tục đầu tư của dự án kéo dài ở các bước lập, thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch 1/2.000 và 1/500; đánh giá tác động môi trường; báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công - dự toán; lựa chọn nhà thầu thi công...

(2) Một số dự án khác vướng mắc lớn về công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch, không đảm bảo để triển khai thi công dù đã được bố trí kế hoạch vốn NSTW từ đầu năm như: Đường giao thông nội thị quận Cẩm Lệ; dự án Tuyến đường cấp bách chiến lược quốc phòng phục vụ quân sự và dân sinh quận Liên Chiểu, kết nối khu vực phòng thủ đèo Hải Vân - Bán đảo Sơn Trà với Khu căn cứ hậu phương; dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Yên (đoạn từ hạ lưu đập An Trạch - cầu Sông Yên - ngã ba sông Cẩm Lệ); Các tuyến đường ngang nối Quốc lộ 14B và các xã thuộc huyện Hòa Vang...

⁶ Nguồn ngân sách tập trung giải ngân 32.045 triệu đồng/47.497 triệu đồng, bằng 67% kế hoạch; nguồn sử dụng đất giải ngân 238.213 triệu đồng/432.983 triệu đồng, bằng 55% kế hoạch; nguồn tăng thu tiết kiệm chi các năm trước chuyển sang giải ngân 467.231 triệu đồng/730.864 triệu đồng, bằng 64% kế hoạch; nguồn xổ số kiến thiết giải ngân 16.146 triệu đồng/16.146 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch; nguồn TW bổ sung có mục tiêu giải ngân 5.207 triệu đồng/5.207 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.

⁷ **Tiểu dự án 2** Bảo vệ, nâng cao khả năng chứa tàu thuyền tránh bão của âu thuyền Thọ Quang và khả năng thoát nước lũ, giảm ngập úng qua hệ thống thoát nước và hồ điều hòa của thành phố Đà Nẵng **thuộc dự án** Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cò Cò (đoạn qua địa phận Đà Nẵng); Bảo vệ, nâng cao khả năng chứa tàu thuyền tránh bão của âu thuyền Thọ Quang và khả năng thoát nước lũ, giảm ngập úng qua hệ thống thoát nước và hồ điều hòa của thành phố Đà Nẵng được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022, trong đó tại điểm 9, Điều 3, Quốc hội chỉ đạo việc kéo dài kế hoạch vốn sang năm 2022 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Công văn số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc tình hình, kết quả của các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, trong đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc kéo dài kế hoạch vốn, UBND thành phố đã có văn bản số 838/UBND-SKHĐT ngày 16/02/2022 đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 theo quy định của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP (đính kèm).

5. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021

Tình hình thời tiết không thuận lợi do bão, mưa lớn kéo dài trong các tháng cuối năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch triển khai năm 2020 (phải kéo dài kế hoạch vốn qua năm 2021) và năm 2021, nhất là công tác vận động giải phóng mặt bằng, thi công, cùng với việc một số dự án phải điều chỉnh hồ sơ thiết kế cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong các tháng đầu năm các đơn vị gặp các khó khăn khách quan khác như: ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết Âm lịch truyền thống; sau thời gian nghỉ Tết các nhà thầu gặp khó khăn về nguồn cung lao động, giá nguyên vật liệu tăng cao... Ngoài ra, chi đầu tư có đặc thù khác với chi thường xuyên là phải có quá trình thực hiện và tích lũy khối lượng hoàn thành để thực hiện thủ tục giải ngân.

Đồng thời, với giải ngân vốn năm 2021 thì trong các tháng đầu năm thành phố phải tập trung giải ngân số vốn chuyển nguồn từ các năm trước chuyển sang là hơn 5.000 tỷ đồng. Đây là nỗ lực lớn của thành phố trong bối cảnh dịch bệnh.

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nên phải tạm dừng thi công các công trình, chống dịch COVID-19 theo Chỉ thị số 05/CT-UBND nêu trên, theo đó thực hiện giải pháp người dân được yêu cầu “ai ở đâu ở yên đó” và tạm ngưng các hoạt động trên địa bàn thành phố trừ một số hoạt động thiết yếu và phục vụ công tác phòng, chống dịch từ ngày 16/8/2021 đến ngày 15/9/2021 (bao gồm tất cả các công trình xây dựng). Kể từ 16/9/2021 thành phố mới cho phép các công trình xây dựng trên địa bàn (trừ các công trình tại vùng đỏ - nguy cơ cao) được thi công trở lại.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nguồn thu ngân sách thành phố bị ảnh hưởng nghiêm trọng và tác động trực tiếp đến nguồn chi cho đầu tư của năm 2021 nhất là các tháng cuối năm và liên đới ảnh hưởng nguồn chi cho đầu tư của năm 2022.

Các khó khăn về thủ tục, công tác giải phóng mặt bằng; quy trình triển khai dự án phải phối hợp nhiều cơ quan, đơn vị, qua nhiều bước... đây là khó khăn chung của cả nước do các quy định hiện hành, cụ thể như:

- Quy trình, thủ tục đầu tư phải qua nhiều khâu, nhiều bước, lấy ý kiến của nhiều cơ quan, đơn vị làm kéo dài thời gian hoàn thành thủ tục đầu tư như: quy hoạch; phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, lựa chọn nhà thầu... Trong từng bước phải lập, đấu thầu lựa chọn tư vấn, thẩm tra, thẩm định và trình phê duyệt.

- Các công trình có quy mô đầu tư lớn, sở, ngành và các Ban quản lý dự án không lường hết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai lập dự án, nên phải điều chỉnh, bổ sung dự án cho phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó, năng lực của một số đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công vẫn còn hạn chế.

- Đặc biệt từ năm 2020, việc lập dự toán xây dựng dự án phải thực hiện theo các Thông tư số 10, 11, 15, 16/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng, nhất là Thông tư số 10/2019/TT-BXD đã làm kéo dài thời gian triển khai thực hiện, ảnh hưởng tiến độ khởi công và giải ngân kế hoạch vốn đã được giao.

- Trong năm 2021, hàng loạt các chính sách pháp luật mới của nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14), Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP... Theo các quy định sửa đổi, bổ sung thì thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế điều chỉnh và một số thủ tục khác đã được điều chỉnh, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương làm ảnh hưởng đến tiến độ duyệt hồ sơ, tiến độ thi công trong quá trình chờ hồ sơ được phê duyệt và tiến độ giải ngân của các dự án.

- Vướng mắc lớn trong công tác giải phóng mặt bằng ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải ngân và tình hình thực hiện các công trình, dự án. Việc xác định giá trị đền bù giải tỏa trong phương án đền bù giải tỏa ban đầu chưa sát với thực tế hoặc do thời gian thực hiện dự án kéo dài làm thay đổi đơn giá đền bù nên phần lớn các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có cấu phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố đều có tổng giá trị dự toán đền bù, hỗ trợ cao hơn tổng giá trị đền bù giải tỏa được duyệt tại tổng mức đầu tư, nhưng công tác lập và phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư được thực hiện khá chậm. Ngoài ra, các nội dung hỗ trợ khác do nhiều nguyên nhân khách quan như việc bố trí tái định cư chậm, giá đất thị trường tăng đột biến... Các vướng mắc trong công tác đền bù giải tỏa dẫn đến công trình phải gia hạn thời gian thi công hợp đồng xây dựng.

- Giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2021 gặp nhiều khó khăn do vướng thủ tục đối với dự án lớn, quy mô liên vùng, ảnh hưởng bởi công tác giải phóng mặt bằng..., tổng kế hoạch vốn năm 2021 được giao là **1.692,422 tỷ đồng**, giải ngân đến ngày 31/01/2022 đạt 1.329,153 tỷ đồng, bằng 76,4% kế hoạch giao.

6. Các giải pháp cần tiếp tục triển khai để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 cao hơn năm 2021

UBND thành phố đã chủ động ban hành Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc ban hành một số nhiệm vụ, giải pháp tập trung triển khai thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022, trong đó tập trung một số giải pháp như sau:

- Phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Các chủ đầu tư, đơn vị điều hành, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tập trung hoàn thành sớm nhất các thủ tục đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao để sớm hoàn thành thủ tục đầu tư, đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định; cam kết tỷ lệ giải ngân, xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giải ngân chi tiết từng tháng; chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đầy đủ năng lực kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm nhằm triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng để rút ngắn thời gian thực hiện công trình; Khẩn trương tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành và hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn khối lượng nghiệm thu, thanh toán.

Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng các quận, huyện tập trung đẩy nhanh tiến độ đền bù giải tỏa để bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công, đặc biệt chịu trách nhiệm về tỷ lệ giải ngân các dự án do các đơn vị, chủ đầu tư khác thực hiện trên địa bàn. Ưu tiên nguồn lực để bố trí cho các công trình dân sinh cấp thiết và trả nợ vay chính quyền địa phương khi đến hạn.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước lãnh đạo thành phố trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ và thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 được giao. Căn cứ kết quả triển khai thực hiện và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 để đánh giá, bình xét thi đua của các đơn vị, địa phương và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đơn vị, người đứng đầu các đơn vị, địa phương. Xem xét kỷ luật, điều chuyển, thay thế các cá nhân có tình cản trở, gây khó khăn; có hành vi tiêu cực; yếu kém về năng lực trình độ, gây những nhiễu, tiêu cực trong quản lý vốn đầu tư công, làm chậm trễ tiến độ thực hiện triển khai các công trình và chậm giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công thì xem xét điều chuyển chủ đầu tư dự án và kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu và các cá nhân liên quan.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền nhằm nhanh chóng hoàn thành thủ tục đầu tư, sớm triển khai dự án.

Đặc biệt, để tạo sự chủ động trong công tác giải phóng mặt bằng, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc ban hành kế hoạch đền bù giải tỏa các dự án trên địa bàn thành phố năm 2022.

Trên đây là báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 của thành phố đến ngày 31/01/2022 (13 tháng theo niên độ ngân sách cho phép), UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP;
- Ban KTNS - HĐND TP;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, SKHĐT, ĐTĐT.

16+10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

linhvvt-04/03/2022 18:43:54-linhvt-linhvt-linhvt

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 31/01/2022 (13 THÁNG)

Phụ lục 01

(Kèm theo Báo cáo số 64 /BC-UBND ngày 04 /3 /2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)



ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	KHV 2021 theo NQ 69/NQ-HĐND 17/12/2021 và QĐ 4072/QĐ-UBND 18/12/2021		Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 đến hết ngày 31/01/2022			Tỷ lệ giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 (%)		KHV còn lại theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021	Ghi chú
		TW giao (*)	HĐND giao	Tổng cộng	Thanh toán	Tạm ứng	So với KH TW giao	So với KH HĐND TP		
	NGUỒN VỐN	6,935,110	8,159,696	7,167,840	5,865,604	1,302,236	103.36%	87.84%	991,856	
1.	VỐN TRONG NƯỚC	6,247,310	7,471,896	6,709,635	5,407,399	1,302,236	107.40%	89.80%	762,261	
-	Nguồn tập trung	2,019,888	1,755,462	1,429,505	1,318,417	111,088	70.77%	81.43%	325,957	
	+ Thành phố	1,703,017	1,453,243	1,140,048	1,037,782	102,266	66.94%	78.45%	313,195	
	+ Quận, huyện	316,871	302,219	289,457	280,635	8,821	91.35%	95.78%	12,762	
-	Nguồn sử dụng đất	2,700,000	2,147,734	1,983,213	1,331,500	651,713	73.45%	92.34%	164,521	
	+ Thành phố	2,700,000	2,047,734	1,889,729	1,238,016	651,713	69.99%	92.28%	158,005	
	+ Quận, huyện	0	100,000	93,484	93,484			93.48%	6,516	
-	Nguồn xổ số kiến thiết	165,000	158,000	155,817	155,817	0	94.43%	98.62%	2,183	
-	Nguồn TW bổ sung có mục tiêu	1,362,422	1,362,422	1,108,631	1,071,170	37,462	81.37%	81.37%	253,791	
-	Nguồn năm trước chuyển sang	0	2,048,278	2,032,469	1,530,495	501,974		99.23%	15,809	

TT	Nguồn vốn	KHV 2021 theo NQ 69/NQ-HĐND 17/12/2021 và QĐ 4072/QĐ-UBND 18/12/2021		Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 đến hết ngày 31/01/2022			Tỷ lệ giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 (%)		KHV còn lại theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021	Ghi chú
		TW giao (*)	HĐND giao	Tổng cộng	Thanh toán	Tạm ứng	So với KH TW giao	So với KH HĐND TP		
2.	VỐN NGOÀI NƯỚC (ĐÃ GTGC)	687,800	687,800	458,205	458,205	0	66.62%	66.62%	229,595	
-	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho NS địa phương - 53	330,000	330,000	220,521	220,521	0	66.82%	66.82%	109,479	
-	Nguồn bội chi NS địa phương (vay lại TW vay nước ngoài) - 54	357,800	357,800	237,684	237,684	0	66.43%	66.43%	120,116	

(*) Đầu năm: Thủ tướng Chính phủ giao 7.075 tỷ đồng theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/01/2020; căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 điều chỉnh giảm 140 tỷ nguồn vốn nước ngoài đối với Dự án Phát triển bền vững.

- Quy định của TP (trước khi TW quy định): đến 30/4/2021 đạt 15%; đến 30/6/2021 đạt 35%; đến 30/9/2021 phải đạt 50%; đến 31/12/2021 đạt 80%; đến 31/01/2022 đạt trên 90%;

- Quy định của TW (theo NQ 63/NQ-CP và Công điện 1082/CĐ-TTg): đến 30/9/2021 phải đạt 60%; đến 31/01/2022 đạt 95-100%.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 31/01/2022
CÁC BAN QUẢN LÝ THUỘC UBND THÀNH PHỐ VÀ UBND CÁC QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 61 /BC-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)



Triệu đồng

TT	Chủ đầu tư/ Quản lý dự án	KH vốn 2021 (theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021)			Lũy kế giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)			Tỷ lệ giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù
1	Ban QLDA các công trình Giao thông	1,371,104	961,686	409,418	1,332,717	925,178	407,539	97.2%	96.2%	99.5%
2	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp	1,130,746	1,050,696	80,050	1,100,316	1,029,424	70,892	97.3%	98.0%	88.6%
3	Ban QLDA Hạ tầng và Phát triển đô thị	1,339,285	1,150,472	188,813	1,313,970	1,129,558	184,412	98.1%	98.2%	97.7%
4	Ban QL các DA đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên	1,392,650	1,254,550	138,100	1,188,263	1,050,163	138,100	85.3%	84.0%	100.0%
5	BQL các DA phát triển hạ tầng Khu công nghiệp và Công nghệ cao	229,032	194,373	34,659	221,121	186,462	34,659	96.5%	99.0%	72.2%
6	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	170,192	151,795	18,397	162,257	145,755	16,502	95.3%	96.0%	89.7%
7	Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp	1,459	1,459		1,053	1,053		72.2%	72.2%	
8	Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển Đà Nẵng	6,258	6,258		6,126	6,126		97.9%	97.9%	

200 tỷ NSTW
xin kéo dài

TT	Chủ đầu tư/ Quản lý dự án	KH vốn 2021 (theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021)			Lũy kế giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)			Tỷ lệ giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù
9	Sở Xây dựng	18,215	18,215		17,378	17,378		95.4%	95.4%	
10	Sở Giao thông Vận tải	753,634	753,634		750,852	750,852		99.6%	99.6%	
11	Sở Công thương	25,656	25,656		23,956	23,956		93.4%	93.4%	
12	Sở Du lịch	7,491	5,491	2,000	7,353	5,353	2,000	98.2%	97.5%	100.0%
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17,913	17,522	391	13,829	13,649	180	77.2%	77.9%	46.0%
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	2,879	2,879		2,548	2,548		88.5%	88.5%	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	3,440	3,440		624	624		18.1%	18.1%	
16	Sở Văn hóa, Thể thao	64,011	64,011		60,453	60,453		94.4%	94.4%	
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	23,846	23,846		16,243	16,243		68.1%	68.1%	
18	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	250	250		180	180		71.8%	71.8%	
19	Sở Khoa học và Công nghệ	20,923	15,223	5,700	20,723	15,023	5,700	99.0%	98.7%	100.0%
20	Sở Y tế	37,700	37,700		4,652	4,652		12.3%	12.3%	
21	Sở Tư pháp	1,850	1,850		823	823		44.5%	44.5%	
22	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2,836	2,836		2,701	2,701		95.2%	95.2%	

TT	Chủ đầu tư/ Quản lý dự án	KH vốn 2021 (theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021)			Lũy kế giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)			Tỷ lệ giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù
23	Bộ Chỉ huy Quân sự	29,890	26,890	3,000	22,107	22,107		74.0%	82.2%	
24	Bộ Chỉ huy Biên phòng	5,800	5,800		1,680	1,680		29.0%	29.0%	
25	Công an thành phố	43,997	22,019	21,978	20,916	7,076	13,840	47.5%	32.1%	63.0%
26	Chi cục thủy lợi	25,432	25,282	150	23,603	23,453	150	92.8%	92.8%	
27	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	10,482	3,138	7,345	10,455	3,110	7,345	99.7%	99.1%	100.0%
28	Sở Ngoại vụ (TT Phát triển HTQT)	8,950	8,950		4,948	4,948		55.3%	55.3%	
29	Công ty Khai thác thủy lợi	20,090	20,090		17,520	17,520		87.2%	87.2%	
30	Văn phòng Thành ủy	700	700		694	694		99.2%	99.2%	
31	Công ty PT&KT Hạ tầng KCN	10,649	10,400	249	9,859	9,610	249	92.6%	92.4%	100.0%
32	Lữ đoàn 74	6,200	6,200		5,727	5,727		92.4%	92.4%	
33	Đài Phát thanh truyền hình	30,000	30,000		28,951	28,951		96.5%	96.5%	
34	Ban quản lý An toàn thực phẩm	2,500	2,500		2,271	2,271		90.8%	90.8%	
35	UBND quận Hải Châu	113,893	113,893		111,690	111,690		98.1%	98.1%	
a)	Ngân sách thành phố	62,867	62,867		62,204	62,204		98.9%	98.9%	

TT	Chủ đầu tư/ Quản lý dự án	KH vốn 2021 (theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021)			Lũy kế giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)			Tỷ lệ giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù
b)	Vốn phân cấp	51,026	51,026		49,486	49,486		97.0%	97.0%	
36	UBND quận Thanh Khê	128,834	123,206	3,178	123,019	119,868	3,151	95.5%	97.3%	99.2%
a)	Ngân sách thành phố	84,904	82,066	2,838	79,155	76,339	2,816	93.2%	93.0%	99.2%
b)	Vốn phân cấp	43,930	43,590	340	43,865	43,529	336	99.9%	99.9%	98.8%
37	UBND quận Liên Chiểu	85,502	74,502	11,000	84,860	73,860	11,000	99.2%	99.1%	100.0%
a)	Ngân sách thành phố	47,644	36,644	11,000	47,186	36,186	11,000	99.0%	98.8%	100.0%
b)	Vốn phân cấp	37,858	37,858		37,674	37,674		99.5%	99.5%	
38	UBND Q. Sơn Trà	73,397	69,146	4,251	70,578	67,224	3,354	96.2%	97.2%	78.9%
a)	Ngân sách thành phố	39,897	35,646	4,251	38,035	34,681	3,354	95.3%	97.3%	78.9%
b)	Vốn phân cấp	33,500	33,500		32,543	32,543		97.1%	97.1%	
39	UBND Q. Ngũ Hành Sơn	145,293	87,143	58,150	130,794	81,672	49,122	90.0%	85.2%	92.0%
a)	Ngân sách thành phố	105,091	46,941	58,150	90,592	41,470	49,122	86.2%	80.1%	92.0%
b)	Vốn phân cấp	40,202	40,202		40,202	40,202		100.0%	100.0%	

TT	Chủ đầu tư/ Quản lý dự án	KH vốn 2021 (theo NQ 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 18/12/2021)			Lũy kế giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)			Tỷ lệ giải ngân năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/01/2022)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù		Xây lắp	Đền bù
40	UBND quận Cẩm Lệ	246,032	213,134	32,898	222,375	197,765	24,610	90.4%	92.8%	74.8%
a)	Ngân sách thành phố	203,165	170,267	32,898	180,858	156,248	24,610	89.0%	91.8%	74.8%
b)	Vốn phân cấp	42,867	42,867		42,124	42,124		98.3%	98.3%	
41	UBND H. Hòa Vang	290,902	256,880	34,022	262,130	229,936	32,194	90.1%	89.5%	94.6%
a)	Ngân sách thành phố	138,066	104,044	34,022	132,628	100,434	32,194	96.1%	96.5%	94.6%
b)	Vốn phân cấp	52,836	52,836		36,650	36,650		69.4%	69.4%	
c)	Vốn nông thôn mới	100,000	100,000		92,852	92,852		92.9%	92.9%	
42	UBND H. Hoàng Sa	132	132		132	132		100.0%	100.0%	

Quy định của TP: đến 30/4/2021 phải đạt 15%; đến 30/6/2021 đạt 35%; đến 30/9/2021 phải đạt 50%; đến 31/12/2021 phải đạt 80%; đến 31/01/2022 đạt trên 90%;

Quy định của TW: đến 30/9/2021 phải đạt 60%; đến 31/01/2022 đạt 95-100%;

GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 - NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC

Phụ lục 3

(Kèm theo Báo cáo số 61 /BC-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)



STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Điều hành dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn NSTW năm 2021 điều chỉnh			Giải ngân đến 31/01/2022		Số vốn chưa giải ngân sau 31/01/2022	Số vốn có nhu cầu kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Giá trị	Tỷ lệ			
						XL...	ĐB					
	TỔNG SỐ	14 CT			1,362,422	1,356,678	5,744	1,108,634	81.37%	253,791	251,908	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình nút giao thông khác mức tại nút giao thông ngã ba Huế, TP. Đà Nẵng	UBND TP ĐN (cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án)	Sở GTVT (đơn vị thực hiện thủ tục thanh toán cho Nhà đầu tư của Dự án)	TPĐN	727,000	727,000	0	726,992	100.00%	8		- TMĐT theo Quyết định số 2720/QĐ-BCTVT ngày 17/7/2014: 2.050,787 tỷ, gồm: + Vốn BT: 1.970,787 tỷ (nguồn vốn hoàn trả cho Nhà đầu tư được bố trí từ kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải theo Công văn số 3956/VPCP-KTN ngày 17/5/2013). + Vốn NSTP: 80,000 tỷ. - TMĐT theo Hợp đồng BT đã ký kết: 2.378,858 tỷ, bao gồm + Vốn BT: 2.298,858 tỷ (trả bằng vốn NSTW giao TPĐN, theo Nghị quyết số 952/NQ-UBTVQH14 ngày 28/5/2020 & Quyết định số 954/QĐ-TTg ngày 07/7/2020) + Vốn NSTP: 80 tỷ - KH 2016-2020 và năm 2020 bố trí 1.651,664 tỷ đồng từ nguồn vốn NSTW để thanh toán cho nhà đầu tư BT (Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 30/7/2020) - KH 2021 bố trí 727 tỷ để tiếp tục thanh toán cho nhà đầu tư BT (CV 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020) - UBND TP ĐN là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án (theo Công văn số 3956/VPCP-KTN ngày 17/5/2013). - Sở GTVT là đơn vị thực hiện thủ tục thanh toán cho Nhà đầu tư của Dự án (theo CV 5020/UBND-SKHĐT ngày 30/7/2020)
2	Đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu	BQL DA ĐT CSHTUT	BQL DA ĐT CSHTUT	Q. Liên Chiểu	200,000	200,000		0	0.00%	200,000	200,000	- TMĐT: 3.426,286 tỷ, gồm: + Vốn TW: 2.994,6 tỷ (87,4%). + Vốn NSTP: 431,686 tỷ (12,6%). - KH 2021 bố trí 200 tỷ đồng từ nguồn Vốn TW cho các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Điều hành dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn NSTW năm 2021 điều chỉnh			Giải ngân đến 31/01/2022		Số vốn chưa giải ngân sau 31/01/2022	Số vốn có nhu cầu kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Giá trị	Tỷ lệ			
						XL...	ĐB					
3	Đường nối từ Hòa Thọ Tây đi KDC Phong Bắc, phường Hòa Thọ Đông	UBND Q. Cẩm Lệ	Ban QLDA ĐTXD Q. CL	Q. Cẩm Lệ	12,000	12,000		12,000	100.00%	0	0	- TMDT: 176,7 tỷ; gồm: NSTW: 60 tỷ, NSTP: 116,7 tỷ. - Lũy kế vốn đã bố trí đến 2020: 163,9 tỷ, gồm: + Vốn TW: 48 tỷ (năm 2016: 5 tỷ, năm 2017: không có, năm 2018: 15 tỷ, năm 2019: 18 tỷ, năm 2020: 10 tỷ). + Vốn NSTP: 115,9 tỷ (năm 2017: 13 tỷ, năm 2018: 15 tỷ, năm 2019: 9,9 tỷ, năm 2020: 78 tỷ) - KH 2021 bố trí phần vốn còn lại là 12 tỷ để hoàn trả phần vốn NSTP đã bố trí.
4	Đường giao thông nội thị quận Cẩm Lệ	UBND Q. Cẩm Lệ	Ban QLDA ĐTXD Q. CL	Q. Cẩm Lệ	44,000	38,256	5,744	22,149	50,34%	21,851	21,851	- TMDT: 163,9 tỷ, gồm: vốn TW 70 tỷ, vốn NSTP: 93,9 tỷ. - Lũy kế vốn đã bố trí đến 2020: 99,32 tỷ XL, gồm: + Vốn TW: 26 tỷ (2016: 5 tỷ, 2017: không có, 2018: 10 tỷ, 2019: 6 tỷ, 2020: 5 tỷ). + NSTP: 73,32 tỷ (2017: 10 tỷ, 2018: 20 tỷ, 2019: 13,32 tỷ, 2020: 30 tỷ). - KH 2021 - Bổ sung và điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn để phân bổ hết số vốn NSTW còn lại (cả xây lắp và đền bù) đảm bảo quy định theo QĐ 2185/QĐ-TTg ngày 31/12/2020.
5	Tuyến đường cấp bách chiến lược quốc phòng phục vụ quân sự và dân sinh quận Liên Chiểu, kết nối khu vực phòng thủ đèo Hải Vân - Bán đảo Sơn Trà với Khu căn cứ địa phương	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	Q. Liên Chiểu	29,571	29,571		2,556	8.64%	27,015	27,015	- TMDT: 116,1 tỷ (tr/dó: XL 84,2 tỷ, ĐB 21,4 tỷ). Nguồn vốn: TW 50 tỷ, NSTP 66,1 tỷ. - Tổng vốn đã bố trí đến năm 2020: 38,929 tỷ. + Vốn TW: 20,429 tỷ (2018: 0,429 tỷ, 2019: 5 tỷ, 2020: 15 tỷ). + Vốn NSTP: 18,5 tỷ (đầu năm bố trí 66,3 tỷ do vướng ĐBGT nên đã giảm vốn). - KH 2021 bố trí 29,571 tỷ để triển khai hoàn thành công trình.
6	Nhà thi đấu TDTT thành phố Đà Nẵng	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Q. Hải Châu	104,565.360	104,565.36		104,565.360	100.00%	0	0	Năm 2021 dự kiến vốn TW bố trí để hoàn trả phần vốn TP đã ứng trước.
7	Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng	BQL Khu CNC & các KCN ĐN	BQL các DA PHTH KCN & CNC ĐN	H. Hòa Vang	106,923	106,923		106,923	100.00%	0	0	* Dự kiến vốn trung ương giai đoạn 2021-2025: 1.561,529 tỷ, gồm: - Bố trí số vốn còn thiếu so với KH trung hạn 2016-2020: 127,549 tỷ. - Bố trí số TW còn lại theo QĐ phê duyệt dự án để tiếp tục triển khai thực hiện là: 1.433,98 tỷ. * Vốn NSTP KH 21-25 bố trí phần ĐBGT và xây lắp để tiếp tục triển khai thực hiện (cả phần mở rộng).

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Điều hành dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn NSTW năm 2021 điều chỉnh			Giải ngân đến 31/01/2022		Số vốn chưa giải ngân sau 31/01/2022	Số vốn có nhu cầu kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Giá trị	Tỷ lệ			
						XL...	ĐB					
8	Cầu Nguyễn Văn Trỗi - Trần Thị Lý	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	Q. Hải Châu	25,000	25,000		25,000	100.00%	0	0	Năm 2021 bố trí vốn TW 25 tỷ để thu hồi tạm ứng.
9	Tuyến đường vành đai phía Tây đoạn từ Quốc lộ 14 B đến đường Hồ Chí Minh	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	Ban QLDA ĐTXD các CT GT	H. Hòa Vang	75,000	75,000		75,000	100.00%	0	0	* TMBĐ: 1.499,776 tỷ, Vốn TW: 750 tỷ, vốn NSTP 749,776 tỷ, gồm 2 g/đ: - G/đ 1: 1.134 tỷ (XL...: 734,292 tỷ; ĐB: 244,478 tỷ; DP: 155,262 tỷ) - G/đ 2: 365,743 tỷ (chưa có chi tiết). * Lũy kế vốn đã bố trí KH 2016-2020: 725,5 tỷ, gồm: - Vốn TW: 675 tỷ. - Vốn NSTP: 50,5 tỷ * KH 2021-2025: - Năm 2021 bố trí vốn TW 75 tỷ (số vốn còn thiếu của giai đoạn 2016-2020).
10	Chính trang, Cải tạo các tuyến đường phục vụ Tuần lễ cao cấp APEC 2017	Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	TPĐN	7,551	7,551		6,583	87.19%	968		Bố trí vốn để thanh quyết toán công trình là 7,551 tỷ.
11	Cải tạo, sửa chữa Cung thể thao Tiên Sơn phục vụ việc dự phòng địa điểm tổ chức Gala Dinner tại TLCC APEC 2017	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Q. Hải Châu	9,008.640	9,008.640		8.531	94.70%	477		Bố trí vốn TW để hoàn trả vốn TP đã tạm ứng là 9,008.640 tỷ
12	Cải tạo Trung tâm Hội chợ triển lãm thành Trung tâm báo chí phục vụ công tác truyền thông tại TLCC APEC 2017	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN	Q. Cẩm Lệ	18,547	18,547		18,119	97.69%	428		Bố trí vốn TW để hoàn trả vốn TP đã tạm ứng là 18,547 tỷ.
13	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Yên (đoạn từ hạ lưu đập An Trạch - cầu Sông Yên - ngã ba sông Cẩm Lệ)	Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	H. Hòa Vang	2,000	2,000			0.00%	2,000	2,000	- Đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ 227/NQ-HĐND ngày 17/5/2019, với TMBĐ: 179,254 tỷ, gồm: - Vốn TW: 89,777 tỷ, - Vốn NSTP: 89,477 tỷ. - Năm 2021 bố trí 2 tỷ trong KHV NSTW để thực hiện công tác CBĐT.
14	Các tuyến đường ngang nối Quốc lộ 14B và các xã thuộc huyện Hòa Vang	UBND H. Hòa Vang	Ban QLDA ĐTXD H. HV	H. Hòa Vang	1,256	1,256		214	17.04%	1,042	1,042	- Đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 267/NQ-HĐND ngày 12/12/19, với TMBĐ: 135,933 tỷ, gồm: + Vốn TW: 122,339 tỷ (90%). + Vốn NSTP: 13,594 tỷ (10%). - Năm 2021 bố trí 1,256 tỷ trong KHV NSTW để thực hiện công tác CBĐT.

GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 - NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI

(Đính kèm Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Phụ lục 4

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà tài trợ	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư										Kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2021 điều chỉnh	Giải ngân KHV nước ngoài năm 2021 đến 31/01/2022			Tỷ lệ giải ngân KHV nước ngoài năm 2021 đến 31/01/2022			Số KHV nước ngoài 2021 chưa giải ngân sau 31/01/2022			Ghi chú									
							Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾							Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại		Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại						
									Trong đó: NSTW	Tinh bằng ngoại tệ (triệu USD)	Quy đổi ra tiền Việt																				Trong đó		Trong đó		Trong đó	
											Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại															Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại
Tổng số	Trong đó: NSTW	Tinh bằng ngoại tệ (triệu USD)	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	17	18	19	17	18	19	17	18	19	20									
	TỔNG SỐ							8,952,190	2,131,437	0	320	6,820,749	4,374,920	2,445,829	662,550	330,000	357,800	458,205	220,521	237,684	69.16%	66.82%	66.43%	204,345	109,479	120,116										
1	Dự án Phát triển bền vững	BQL DAĐT CSHTU T	BQL DAĐT CSHTU T	TPDN	WB	2013-2021	927/QĐ-UBND ngày 29/1/2013; 5153/QĐ-UBND ngày 01/8/2016; 4706/QĐ-UBND ngày 28/08/2017; 1268/QĐ-UBND ngày 09/4/2020	7,524,720	1,750,670	0	274,955	5,774,049	4,374,920	1,399,129	450,000	330,000	145,250	303,890	220,521	83,368	67.53%	66.82%	57.40%	146,110	109,479	61,882	- Chưa bao gồm vốn đối ứng									
2	Dự án cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng	BQL DAĐT CSHTU T	BQL DAĐT CSHTU T	TPDN	OFID	2017-2022	4539/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; 1517/QĐ-UBND ngày 08/4/2019	1,427,470	380,766	0	45,000	#####	0	1,046,700	212,550	0	212,550	154,316	0	154,316	72.60%		72.60%	58,234	0	58,234	- Chưa bao gồm vốn đối ứng - Vốn nước ngoài: Địa phương vay lại 100%.									